

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 115 TC/GTBD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 1994

THÔNG TƯ

Quy định chế độ quản lý thu và sử dụng nguồn thu lệ phí đăng ký tàu biển và thuyền viên

- Căn cứ điều 5 Nghị định số 14/CP ngày 25/3/1994 của Chính phủ ban hành quy chế đăng ký tàu biển và thuyền viên.
- Căn cứ quyết định số 276-CT ngày 28/7/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ). Về việc thống nhất quản lý các loại phí và lệ phí.
- Bộ Tài chính quy định thống nhất việc thu và sử dụng nguồn thu lệ phí đăng ký tàu biển và thuyền viên như sau:

I- ĐỐI TƯỢNG NỘP LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN VÀ THUYỀN VIÊN:

Đối tượng nộp lệ phí khi đăng ký tàu biển, thuyền viên là các chủ sở hữu tàu biển của các loại tàu buôn, tàu công vụ Nhà nước, tàu nghiên cứu khoa học kỹ thuật, tàu thể thao và những thuyền viên làm việc trên các tàu nói trên. (Trừ tàu đánh bắt cá và hải sản có hướng dẫn riêng).

Riêng các tàu chuyên dùng vào mục đích quân sự, an ninh thuộc quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, nội vụ và các thuyền viên làm việc trên các tàu đó không thuộc đối tượng nộp lệ phí đăng ký quy định tại Thông tư này.

II- MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN VÀ THUYỀN VIÊN

1. Lệ phí đăng ký tàu biển

a. Tàu biển thuộc sở hữu các tổ chức, cá nhân Việt nam và tổ chức liên doanh giữa Việt nam với nước ngoài đầu tư tại Việt nam khi đăng ký chính thức lần đầu hoặc tái

đăng ký, phải nộp một lần lệ phí tính theo tổng dung tích đăng ký toàn phần GRT (Gross Regi Ster Tonage).

Mức thu:

- Tàu có tổng dung tích đăng ký dưới 500 GRT mức thu 3000đ/1 GRT nhưng mức thu tối thiểu đối với mỗi tàu không dưới 300.000đ.
- Tàu có dung tích đăng ký từ 501 đến 1600 GRT mức thu từ 2500đ/ GRT
- Tàu có dung tích đăng ký từ 1601 đến 3000 GRT, mức thu từ 2000đ/GRT
- Tàu có dung tích đăng ký từ 3001 GRT trở lên, mức thu 1500đ/ GRT.

b. Tàu biển thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân người nước ngoài, khi được phép đăng ký chính thức lần đầu hoặc tái đăng ký tại Việt nam phải nộp lệ phí đăng ký hàng năm với mức 0,40 USD/ GRT.

c. Lệ phí đăng ký tạm thời, chuyển đăng ký, đổi tên tàu mức thu lệ phí bằng 30% mức thu lệ phí ký chính thức của tàu đó.

d. Các loại tàu biển không có tổng dung tích đăng ký (GRT) thì đơn vị tính thu lệ phí đăng ký được quy đổi từ mã lực, công suất máy hoặc tổng trọng tải của tàu như sau:

- Tàu kéo, tàu đẩy và các tàu dịch vụ khác: 1 HP tính bằng 1 GRT.
- Xà lan các loại, tàu chở hàng: 1 tấn trọng tải tính bằng 1 GRT.

2. Lệ phí đăng ký thuyền viên.

Lệ phí đăng ký đối với thuyền viên được quy định như sau:

- Đăng ký vào sổ danh bạ thuyền viên :40.000đ/ 1 lần
- Cấp sổ thuyền viên :30.000đ/ "
- Cấp giấy chứng nhận ĐBATT :20.000đ/ "
- Cấp hộ chiếu thuyền viên :40.000đ/ "
- Thay đổi trong hộ chiếu thuyền viên :10.000đ/ "
- Cấp bằng cấp trưởng các loại, hạng :30.000đ/ 1 lần
- Cấp các giấy chứng nhận chuyên môn khác : 20.000đ/ "

III- TỔ CHỨC THU VÀ SỬ DỤNG NGUỒN THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ TÀU BIỂN VÀ THUYỀN VIÊN.